

QUỐC HỘI

Nghị quyết số: 248/2025/QH15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

**Về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện
đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục

1. Cơ chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành giáo dục được quy định như sau:

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập) trên địa bàn tỉnh; thực hiện thẩm quyền điều động, chuyển chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền điều động, chuyển chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo,

cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học được tự chủ xác định vị trí việc làm, tuyển dụng, ký hợp đồng lao động đối với chuyên gia, nhà khoa học có trình độ tiến sĩ là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy chế nội bộ của đơn vị; quyết định, tự chịu trách nhiệm trong việc tuyển dụng, xác nhận đối tượng miễn giấy phép lao động cho chuyên gia, nhà khoa học người nước ngoài trong thời hạn không quá 03 năm để thực hiện công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

2. Chính sách đặc thù, vượt trội về đãi ngộ đối với nhân lực trong ngành giáo dục được quy định như sau:

a) Phụ cấp ưu đãi nghề được thực hiện theo lộ trình do Chính phủ quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập với mức tối thiểu 70% đối với giáo viên, tối thiểu 30% đối với nhân viên và 100% đối với giáo viên công tác tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học được tự chủ quyết định mức thu nhập tăng thêm cho nhà giáo, viên chức và người lao động từ nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cấp được để lại theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ và kết quả hoạt động của đơn vị.

Điều 3. Phát triển chương trình giáo dục

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc, thực hiện từ năm học 2026 - 2027; đến năm 2030 hoàn thành việc cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho học sinh; ưu tiên khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Nhà nước bảo đảm nguồn lực để miễn học phí và giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học theo lộ trình do Chính phủ quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, pháp luật có liên quan.

2. Cơ sở giáo dục được hợp tác với tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức khác để thực hiện chương trình giáo dục hoặc chương trình đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Chuyển đổi số và hợp tác quốc tế

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo, hạ tầng số và nền tảng dùng chung. Đến năm 2030, các cơ sở giáo dục đại học hoàn thành hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, kết nối liên thông. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ giáo dục số theo phương thức đối tác công tư.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công

nghệ được chủ động tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các lĩnh vực toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học sự sống, khoa học môi trường, môi trường và bảo vệ môi trường, kinh tế học, kinh doanh và quản lý, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y, sức khỏe, khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, dịch vụ vận tải và các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc chủ đề phục vụ giải quyết các nhiệm vụ cấp bách theo yêu cầu, chỉ đạo, đặt hàng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành.

Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế; hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến các vấn đề về biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo, quyền con người hoặc thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập phân hiệu hoặc cơ sở giáo dục đại học công lập của Việt Nam tại nước ngoài theo Đề án được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý, phù hợp với pháp luật của nước sở tại. Việc tổ chức đào tạo, cấp văn bằng hoặc đồng cấp văn bằng thực hiện theo nội dung Đề án và quy định của nước sở tại.

Điều 5. Hỗ trợ người học và đào tạo nhân lực trình độ cao

1. Người học được tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội để trang trải chi phí học tập, sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền ưu tiên cơ chế bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng cho người học tại Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định về chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian. Nghiên cứu sinh tham gia chương trình trọng điểm theo đặt hàng, giao nhiệm vụ của Nhà nước gắn với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên của quốc gia được cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí sinh hoạt.

3. Chính sách hỗ trợ đối với giáo dục, đào tạo các ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao thành tích cao được quy định như sau:

a) Phát hiện, tuyển chọn, ươm tạo tài năng từ sớm theo lộ trình liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo; gắn đào tạo với thành tích, nhu cầu phát triển quốc gia và hội nhập quốc tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho nghệ thuật truyền thống;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo dài hạn đối với cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo trong nước có đào tạo ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao thành tích cao; cho phép tính đủ chi phí đặc thù vào đơn giá đặt hàng theo quy định;

c) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có đào tạo ngành, nghề đặc

thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao thành tích cao được ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ với nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên; kinh phí chi trả theo hợp đồng, phụ cấp ưu đãi nghề và các khoản chi nhiệm vụ theo quy định được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, các nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở đào tạo; người ký hợp đồng được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Ưu đãi đầu tư cho giáo dục và đào tạo

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ sung các dự án đầu tư trung hạn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và bổ sung kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt mà không phải chờ đến kỳ điều chỉnh tiếp theo. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án này được thực hiện theo thủ tục rút gọn do Chính phủ quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ưu tiên bố trí đủ quỹ đất cho cơ sở giáo dục và đào tạo trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; ưu tiên bố trí quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước được giao quản lý, trụ sở công đôi dư để thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; cho phép tổ chức, cá nhân thuê trụ sở công đôi dư và công trình thuộc sở hữu nhà nước để hoạt động giáo dục và đào tạo.

3. Cho phép sử dụng đất ở, đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp không phải là công trình giáo dục và đào tạo, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích giáo dục và đào tạo không phải căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

4. Nhà nước bảo đảm chi đủ tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo; bố trí ngân sách từ nguồn tăng thu cho phát triển giáo dục và đào tạo, ưu tiên đối với khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 7. Xử lý nội dung chuyển tiếp khi kết thúc hoạt động của hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập

1. Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi hội đồng trường kết thúc hoạt động, cơ quan quản lý trực tiếp nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục) quyết định nhiệm vụ quản lý điều hành do hội đồng trường đảm nhiệm liên quan đến công tác tổ chức, nhân sự; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định để quyết định nhân sự người đứng đầu.

2. Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu trong giai đoạn sắp xếp nhân sự; cho phép số lượng cấp phó nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật trong thời hạn 05 năm kể từ ngày kết thúc hoạt động của hội đồng trường và xây dựng phương án giảm dần để thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này; hằng năm báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết này trong Báo cáo về hoạt động giáo dục và việc thực hiện ngân sách giáo dục.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp văn bản của Quốc hội ban hành sau Nghị quyết này có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định của Nghị quyết này thì áp dụng cơ chế, chính sách đó.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn

